| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN Đ B**<br>**TỈNH ĐIỆN BIÊN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: **76**/2024/HSST
Ngày: 01/03/2024

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ B, TỈNH ĐIỆN BIÊN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Lường Văn Lương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nông Trung Kiên;

2. Bà Nguyễn Thị Tâm.

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Lò Thị Hòa – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ B.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 01/3/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 85/2024/TLST - HS ngày 02/02/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2024/QĐXXST-HS ngày 19/02/2024 đối với bị cáo:

**Họ và tên: Cà Văn T**, tên gọi khác: Không, sinh năm 1979, tại Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản X, xã P L, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Lào; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Cà Văn Xuân, sinh năm 1937 và bà: Lường Thị Inh (Đã chết); vợ: Lò Thị Tiên, sinh năm 1979 (Đã ly hôn năm 2018) và 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2006; Tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 01/12/2018 bị cáo bị TAND huyện Đ B áp dụng biện pháp đưa đi cơ sở giáo dục bắt buộc thời hạn là 22 tháng. Đến ngày 02/11/2019 chấp hành xong, hiện nay được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/12/2023. "có mặt".

- ***Bị hại:*** Ông Lường Văn Khăm, sinh năm 1954."vắng mặt".

Trú tại: Bản X, xã P L, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 25/10/2023, bị cáo đi bộ từ nhà đến bản Na Há, xã P L, huyện Đ B để đi chơi. Khi đi qua nhà ông Lường Văn Khăm ở Bản X, xã P L thì nhìn thấy

chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1-348.26, trị giá 3.000.000đ (Ba triệu đồng) của ông Khăm để ở dưới gầm sàn, xe vẫn cắm chìa khóa điện. Quan sát xung quanh không có ai nên bị cáo tiếp cận chiếc xe rồi dùng tay phải mở khóa điện, đề nổ máy rồi điều khiển xe về hướng bản Na Há, xã P L, huyện Đ B để tìm chỗ bán xe. Khi đi đến gần khu vực bản Na Cọ, xã Mường Lói, huyện Đ B bị cáo gặp hai người đàn ông đi bộ, bị cáo hỏi hai người có mua xe không, nhưng họ trả lời không có tiền nên không mua. Sau đó bị cáo điều khiển xe đến đường bê tông khu vực Na Hon, bản Na Há, xã P L thì sợ bị phát hiện nên dừng xe lại và để chiếc xe ở đường rồi đi bộ lên lán nương của anh trai ở Bản X, xã P L rồi ở đó.

Ngày 27/10/2023 Công an xã P L, huyện Đ B nhận được tin báo quần chúng nhân dân về việc phát hiện chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1-348.26 để ở khu vực Na Hon, bản Na Há, xã P L nên Công an xã P L đã tạm giữ chiếc xe. Ngày 01/12/2023 ông Khăm làm đơn trình báo đến Công an xã P L về việc mất trộm chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1-348.26.

Ngày 19/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ B đã trả lại cho ông Khăm 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda wave màu đỏ, đen, bạc, biển kiểm soát 27B1-348.26.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 57/KL-ĐGTS ngày 04/12/2023 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự huyện Điện Biên kết luận: 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda wave màu đỏ, đen, bạc, biển kiểm soát 27B1-348.26. xe đã qua sử dụng; số máy HC12E264814, số khung 1204AY146966, Đăng ký lần đầu ngày 04/11/2010 có giá trị là 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

*Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.*

Tại bản cáo trạng số: 26/CT-VKSHĐB ngày 01/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Cà Văn T về tội " Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173/BLHS.

Tại phiên tòa đại diện VKS nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51/BLHS; Điều 38/BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Cà Văn T 07 đến 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Bị cáo không phải bồi thường cho bị hại. Bị cáo được miễn án phí HSST.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận, hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng và Luận tội của Kiểm sát viên.

*Lời nói sau cùng của bị cáo: Tôi biết hành vi của tôi là vi phạm pháp luật, tôi xin Hội đồng xét hoàn cảnh gia đình xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.*

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo: Khoảng 08 giờ ngày 25/10/2023 bị cáo đi qua nhà ông Khăm lấy trộm xe mô tô biển kiểm soát 27B1-348.26 dựng ở gầm sàn. Sau đó bị cáo điều khiển xe đi bán nhưng không bán được. Sợ bị phát hiện nên bị cáo để lại chiếc xe ở đường rồi đi bộ lên lán nương của anh trai ở Bản X, xã P L rồi ở đó.

Hành vi của bị cáo phù hợp với biên bản sự việc, lời khai bị hại, kết luận định giá tài sản kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố. Với hành vi và giá trị tài sản do bị cáo trộm cắp thì bị cáo đã phạm vào tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173/BLHS. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[2]. Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội: Xét thấy hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, song bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Tội phạm mà bị cáo vi phạm là ít nghiêm trọng, nên cần phải xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

[3]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo HĐXX thấy rằng: Do không có ý thức rèn luyện bản thân bị cáo nghiện ma túy, để có tiền phục vụ cho nhu cầu bản thân, nên bị cáo đã phạm tội trộm cắp tài sản. Chính vì thế cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời răn đe tội phạm nói chung trên địa bàn huyện Đ B.

Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã khai báo thành khẩn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; HĐXX sẽ xem xét để bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51/BLHS.

Để cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để bị cáo có thời gian cai nghiện ma túy và suy nghĩ lại lỗi lầm của bản thân. Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, cần chấp nhận.

[4]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Công an huyện Đ B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là phạt tù thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại Khoản 5 Điều 173/BLHS là phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Nhưng xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma

túy, không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Sau khi sự việc xảy ra chiếc xe đã được trả lại cho bị hại và bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho bị hại. Hội đồng xét xử chấp nhận việc người bị hại không yêu cầu Tòa án giải quyết bồi thường.

[7]. Vật chứng của vụ án là chiếc xe mô tô 27B1-348.26 đã được trả lại cho bị hại.

[8]. Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí Hình sự sơ thẩm.

**Vì các lẽ trên,**

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 173/BLHS; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51/BLHS; Điều 38/BLHS.

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Cà Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

**2. Hình phạt:** Xử phạt bị cáo Cà Văn T tháng 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 05/12/2023.

**3. Trách nhiệm dân sự:**

- Chấp nhận việc bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.
- Chấp nhận biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu của CQCSĐT Công an huyện Đ B.

**4. Về án phí:** Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo được miễn án phí HSST.

**5. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331, 333/BLTTHS; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc kể từ ngày bản án niêm yết.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh.
- VKSND H. Điện Biên;
- Công an H. Điện Biên;
- Phòng HSNV CA T.Điện Biên;
- Sở Tư pháp T.Điện Biên;
- Chi cục THADS;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- L- u.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**Lường Văn Lương.**

| HỘI THẨM NHÂN DÂN | CHỦ TỌA | HỘI THẨM NHÂN DÂN |
|---|---|---|
| Nông Trung Kiên | Lường Văn Lương | Nguyễn Thị Tâm |

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh.
- VKSND H. Điện Biên;
- Công an H. Điện Biên;
- Phòng HSNV CA T.Điện Biên;
- Sở Tư pháp T.Điện Biên;
- Chi cục THADS;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- L- u.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**Lường Văn Lương.**